

**GIẢI QUYẾT HẬU QUẢ CỦA VIỆC THI HÀNH ÁN ĐỐI VỚI BẢN ÁN,
QUYẾT ĐỊNH ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT, BỊ HỦY THEO THỦ TỤC
GIÁM ĐỐC THẨM, TÁI THẨM**

BÙI AI GIÒN*

Tóm tắt: Hiện nay, việc giải quyết lại các vụ án dân sự sơ thẩm sau khi có quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm hủy các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật thường phát sinh những tình tiết mới, chẳng hạn như Tòa án phải giải quyết hậu quả của việc thi hành án, các vấn đề khác có liên quan. Đối với vấn đề này, Thẩm phán phải xác minh, thu thập chứng cứ tại Cơ quan Thi hành án dân sự, lấy lời khai của các đương sự về kết quả thi hành bản án trước đó, tiền tạm ứng án phí của đương sự đã xử lý hay chưa... để làm căn cứ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, thực tiễn xét xử trong thời gian qua, việc giải quyết các vấn đề này, phát sinh một số vướng mắc, bất cập.

Từ khóa: Hậu quả của việc thi hành án, giám đốc thẩm, tái thẩm.

Abstract: Currently, the re-settlement of first-instance civil cases after a cassation or reopening decision is issued to annul legally effective judgments and decisions often gives rise to new circumstances, such as the Court of Justice. The judgment must deal with the consequences of judgment enforcement and other related issues. For this matter, the Judge must verify and collect evidences at the Civil Judgment Enforcement Agency, take testimonies of the involved parties about the results of previous judgment enforcement, the court fee advances of the involved parties, whether or not it has been handled... to serve as a basis for the settlement of the case. However, in practice in recent years, the resolution of these issues has arisen some problems and inadequacies.

Keywords: Consequences of judgment enforcement, cassation, reopening

1. Đặt vấn đề

Thực tiễn xét xử cho thấy, có không ít trường hợp các vụ án dân sự được Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm sau khi có quyết định giám đốc thẩm, tái

* ThS., Toà án Nhân dân huyện Xuyên Mộc, Bà Rịa, Vũng Tàu; Email: buiaigion.toaan@gmail.com.

• Ghi chú: Tài bài viết toàn văn tại địa chỉ: <http://tapchi.hul.edu.vn>

thảm hủy các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Có nhiều nguyên nhân khác nhau, mà các vụ án dân sự bị Tòa án cấp trên hủy theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm như vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; bỏ sót người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; thu thập tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ... Đối với những vụ án dân sự này, khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết lại thường phát sinh những tình tiết mới nên gây khó khăn cho Tòa án khi thụ lý, giải quyết lại, chẳng hạn như Tòa án cấp sơ thẩm phải giải quyết hậu quả của việc thi hành án, các vấn đề khác có liên quan; phát sinh thêm các đương sự mới... Bởi lẽ, bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật đã được cơ quan thi hành án dân sự (CQTHADS) thi hành được một phần hoặc toàn bộ bản án, quyết định đã có hiệu lực trước đó. Khi giải quyết lại vụ án, Thẩm phán phải xác minh, thu thập chứng cứ tại CQTHADS, lấy lời khai của các đương sự về kết quả thi hành bản án trước đó, tiền tạm ứng án phí của đương sự đã xử lý hay chưa... để làm căn cứ giải quyết hậu quả của việc thi hành án, các vấn đề khác có liên quan (nếu có). Trong một số trường hợp, CQTHADS đã thi hành xong toàn bộ bản án, quyết định. Trong phạm vi bài viết, tác giả phân tích những khó khăn, vướng mắc từ việc giải quyết hậu quả của việc thi hành án đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, bị hủy theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.

2. Giải quyết hậu quả của việc thi hành án đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, bị hủy theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm:

Từ thực tiễn xét xử các vụ án dân sự tại Tòa án, việc giải quyết hậu quả của việc thi hành án đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, bị hủy theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm có một số khó khăn, vướng mắc như sau:

Thứ nhất, về việc Tòa án có phải đưa CQTHADS đã thi hành bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trước đó vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khi thụ lý, giải quyết lại vụ án hay không? Thực tiễn xét xử cho thấy, bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trong một thời gian, CQTHADS đã thi hành một phần hoặc toàn bộ bản án, quyết định trước đó. Khi Tòa án thụ lý, giải quyết lại thường phát sinh những tình tiết mới hoặc phát sinh thêm đương sự... Chẳng hạn như CQTHADS đã thi hành xong phần nghĩa vụ buộc bị đơn phải trả lại nhà, đất cho nguyên đơn hoặc CQTHADS đã tiến hành phát mãi tài sản tranh chấp để thi hành nghĩa vụ của bị đơn... Đối với vấn đề này, từ thực tiễn xét xử có một số quan điểm như sau:

Quan điểm thứ nhất cho rằng: Tòa án không cần đưa CQTHADS vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vì CQTHADS thi hành bản án,

quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án theo trình tự, thủ tục quy định của Luật thi hành án dân sự. Do đó, việc CQTHADS thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật không liên quan gì đến CQTHADS.

Quan điểm thứ hai cho rằng: Tòa án cần đưa CQTHADS vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bởi lẽ, bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật đã được CQTHADS thi hành một phần hoặc toàn bộ và việc thi hành án này ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự khi Tòa án thụ lý, giải quyết lại.

Quan điểm thứ ba cho rằng: Tùy từng trường hợp mà Tòa án có nên đưa CQTHADS vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hay không. Bởi lẽ, thực tiễn xét xử cho thấy, có trường hợp CQTHADS chưa thi hành hoặc mới chỉ thi hành một phần bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, tùy trường hợp cụ thể mà Tòa án đưa CQTHADS vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tác giả đồng ý với quan điểm thứ ba, bởi lẽ có trường hợp CQTHADS chưa thi hành hoặc mới chỉ thi hành một phần về phần án phí, lệ phí thì không nên đưa CQTHADS vào tham gia tố tụng. Mặc khác, việc CQTHADS thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự thì cũng không nên đưa CQTHADS vào tham gia tố tụng. Chẳng hạn như việc CQTHADS mới ban hành quyết định thi hành án về tuyên nghĩa vụ bị đơn phải thanh toán tiền cho nguyên đơn nhưng chưa thi hành án thì bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, bị hủy theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm; hoặc trường hợp CQTHADS chỉ mới thi hành trả lại tiền tạm ứng án phí, lệ phí cho đương sự... Đối với những trường hợp này Tòa án không nên đưa CQTHADS vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vì quyền lợi của đương sự chưa bị ảnh hưởng và việc CQTHADS thi hành căn cứ vào bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Đối với trường hợp CQTHADS đã thi hành án một phần hoặc toàn bộ bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật và việc thi hành án này có sai sót về trình tự, thủ tục khi thi hành án làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự thì Tòa án sơ thẩm nên cân nhắc đưa CQTHADS vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Chẳng hạn như việc CQTHADS đã bán đấu giá tài sản trong vụ án để thi hành nghĩa vụ của bên có nghĩa vụ. Tuy nhiên, sau khi bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị hủy theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm, các bên có tranh chấp kết quả

bán đấu giá tài sản vì cho rằng trình tự, thủ tục bán đấu giá của CQTHADS có sai sót làm ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự. Tại khoản 2 Điều 102 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định về hủy kết quả bán đấu giá tài sản như sau: “*Người mua được tài sản bán đấu giá, Chấp hành viên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản, nếu có căn cứ chứng minh có vi phạm trong quá trình bán đấu giá tài sản*”. Trong trường hợp này việc CQTHADS đã thi hành án một phần hoặc toàn bộ bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của đương sự. Đối chiếu quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định về người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như sau: “*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án dân sự là người tuy không khởi kiện, không bị kiện, nhưng việc giải quyết vụ án dân sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ nên họ được tự mình đề nghị hoặc các đương sự khác đề nghị và được Tòa án chấp nhận đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trường hợp việc giải quyết vụ án dân sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của một người nào đó mà không có ai đề nghị đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì Tòa án phải đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*”. Như vậy, trường hợp CQTHADS tự mình đề nghị hoặc các đương sự khác đề nghị và được Tòa án chấp nhận thì CQTHADS tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Trường hợp CQTHADS tự mình đề nghị hoặc các đương sự khác đề nghị nhưng Tòa án xét thấy việc thi hành án của CQTHADS không làm ảnh hưởng đến quyền lợi, ích của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức khác thì Tòa án cũng không chấp nhận đưa CQTHADS vào tham gia tố tụng.

Thứ hai, đối với các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, CQTHADS đã thi hành án xong các khoản tiền về án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng sau đó bản án, quyết định đó bị hủy theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm thì khi giải quyết lại Thẩm phán sẽ xử lý như thế nào?

Theo quy định tại khoản 3 Điều 195 BLTTDS thì “*Thẩm phán thụ lý vụ án khi người khởi kiện nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí*”. Trường hợp người khởi kiện không nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí thì Tòa án có quyền trả lại đơn khởi kiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 192 BLTTDS “*Hết thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 195 của Bộ luật này mà người khởi kiện không nộp biên lai thu tiền tạm ứng*

án phí cho Tòa án, trừ trường hợp người khởi kiện được miễn hoặc không phải nộp tiền tạm ứng án phí hoặc có trở ngại khách quan, sự kiện bất khả kháng”.

Tại khoản 7 Điều 18 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định “*Trường hợp bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm có hiệu lực pháp luật bị Tòa án xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm hủy bản án sơ thẩm, phúc thẩm mà tiền tạm ứng án phí, án phí đã được trả lại cho người khởi kiện, người kháng cáo thì khi Tòa án cấp sơ thẩm hoặc phúc thẩm thụ lý lại vụ án phải yêu cầu người khởi kiện, người kháng cáo nộp lại tiền tạm ứng án phí*” mà không nêu rõ hậu quả pháp lý của việc người khởi kiện không nộp lại tiền tạm ứng án phí.

Đối với vấn đề này, từ thực tiễn xét xử có một số quan điểm như sau:

Quan điểm thứ nhất cho rằng: Sau khi thụ lý, giải quyết lại vụ án thì nguyên đơn không phải nộp lại tiền tạm ứng án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm, nếu trước đó CQTHADS đã ra quyết định/Thông báo trả lại tiền án phí, lệ phí cho nguyên đơn. Việc Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý lại khi vụ án bị hủy theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng và Tòa án cấp sơ thẩm không cần thiết phải ra quyết định/Thông báo cho nguyên đơn nộp lại tiền tạm ứng án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm, vì trong quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm đã ghi là giao hồ sơ cho Tòa án thụ lý, giải quyết sơ thẩm lại theo thủ tục chung.

Quan điểm thứ hai cho rằng: Sau khi Tòa án thụ lý, giải quyết lại vụ án thì nguyên đơn phải nộp lại tiền tạm ứng án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm (trừ trường hợp nguyên đơn được miễn tiền tạm ứng án phí, lệ phí trước đó), nếu trước đó CQTHADS đã ra quyết định/Thông báo trả lại tiền án phí, lệ phí cho đương sự. Bởi lẽ, đây là điều kiện khi thụ lý vụ án dân sự được quy định tại Điều 195 BLTTDS năm 2015. Trường hợp đương sự không đóng lại tiền tạm ứng án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm thì Thẩm phán giải quyết lại vụ án sẽ căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 217 BLTTDS để đình chỉ vụ án, với lý do nguyên đơn không đóng lại tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 192 BLTTDS.

Theo quan điểm của tác giả đồng ý với quan điểm thứ hai. Bởi lẽ, căn cứ vào khoản 1 Điều 5 BLTTDS quy định về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự như sau: “*Đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự. Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”. Việc

giải quyết vụ án dân sự phụ thuộc vào việc nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết và phải đóng tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi Tòa án đình chỉ vụ án, cần căn cứ vào khoản 4 Điều 217 BLTTDS để hỏi ý kiến về sự đồng ý của người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (nếu có).

Thực tiễn xét xử cho thấy, có không ít trường hợp sau khi vụ án bản án có hiệu lực pháp luật, sau đó bị hủy theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm, nguyên đơn không quan tâm đến vụ án nữa vì quyền lợi đã được thi hành theo bản án có hiệu lực pháp luật, nên nguyên đơn thường không nộp lại tiền tạm ứng án phí, lệ phí. Đối với những trường hợp này, Tòa án thường rất khó khăn trong việc thu thập tài liệu, chứng cứ như lấy lời khai, yêu cầu nguyên đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ... thậm chí không ít trường hợp nguyên đơn gây khó khăn, cản trở cho Tòa án trong quá trình giải quyết lại vụ án. Tuy nhiên, vì chưa có hướng dẫn quy định trường hợp tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã trả cho nguyên đơn; sau đó bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, bị hủy theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm có bắt buộc nguyên đơn phải nộp lại tiền tạm ứng án phí, lệ phí hay không nên thực tiễn xét xử còn lúng túng.

Thứ ba, trường hợp Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà nguyên đơn, bị đơn vắng mặt không có lý do. Có nghĩa là nguyên đơn từ bỏ yêu cầu khởi kiện và bị đơn không có ý kiến gì. Khi đó Tòa án ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án theo điểm d khoản 1 Điều 217 BLTTDS là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 217 BLTTDS. Theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 “*Trường hợp Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 217 của BLTTDS hoặc vì lý do nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 312 của BLTTDS hoặc điểm a và điểm đ khoản 1 Điều 143, khoản 5 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính thì số tiền tạm ứng án phí đã nộp được sung vào công quỹ nhà nước*”. Vấn đề đặt ra là nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng án phí (Vì trước đó CQTHADS đã trả lại tiền án phí, lệ phí cho nguyên đơn, bị đơn) thì tiền tạm ứng án phí lấy đâu ra để sung vào công quỹ nhà nước. Trường hợp này, Tòa án xác định hậu quả pháp lý của việc đình chỉ giải quyết vụ án như thế nào?¹

¹ Đinh Thị Thùy, *Vướng mắc trong quá trình thụ lý, giải quyết đối với vụ án được xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm sau khi có quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm*, <https://tapchitoaan.vn/vuong-mac-trong-qua-trinh-thu-ly-giai-quyet-doi-voi-vu-an-duoc-xet-xu-lai-theo-thu-tuc-so-tham-sau-khi-co-quyet-dinh-giam-doc-tham-tai-tham>, truy cập ngày 09-11-2022.

Thứ tư, đối với trường hợp sau khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết lại vụ án thì nguyên đơn xin rút đơn khởi kiện hoặc nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt quy định tại khoản 4 Điều 217 BLTTDS nhưng bị đơn không đồng ý đình chỉ giải quyết vụ án và yêu cầu giải quyết hậu quả của việc thi hành án, các vấn đề khác có liên quan thì Tòa án ra quyết định đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn, xác định lại tư cách bị đơn trở thành nguyên đơn và nguyên đơn trở thành bị đơn. Thực tiễn xét xử cũng cho thấy, có không ít trường hợp, nguyên đơn do trước đó đã được Tòa án tuyên xử thắng kiện và đã được thi hành án xong các quyền lợi của mình, nên sau khi bản án, quyết định bị hủy theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm, phần lớn họ sẽ rút đơn khởi kiện hoặc Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng họ cố tình vắng mặt, gây khó khăn nhất định cho các Tòa án khi giải quyết vụ án. Trong trường hợp này, hiện nay có một số văn bản hướng dẫn như sau:

Tại khoản 4 Điều 217 BLTTDS quy định về đình chỉ giải quyết vụ án dân sự như sau: *“Đối với vụ án được xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm sau khi có quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm mà Tòa án quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án thì Tòa án đồng thời phải giải quyết hậu quả của việc thi hành án, các vấn đề khác có liên quan (nếu có); trường hợp nguyên đơn rút đơn khởi kiện hoặc đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt thì việc đình chỉ giải quyết vụ án phải có sự đồng ý của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”*.

Tại mục 17 phần IV Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07-4-2017 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn như sau: *“17... Trường hợp bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đồng ý thì Tòa án không ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án mà phải giải quyết vụ án theo thủ tục chung”*.

Tại mục 6 phần II Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn như sau:

“6... Trường hợp bị đơn không đồng ý đình chỉ giải quyết vụ án, yêu cầu giải quyết hậu quả của việc thi hành án, các vấn đề khác có liên quan thì Tòa án ra quyết định đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn, xác định lại tư cách bị đơn trở thành nguyên đơn và nguyên đơn trở thành bị đơn”.

Vấn đề đặt ra, hiện nay việc ban hành quyết định đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn tại mục 6 phần II Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 vẫn còn khó khăn, vướng mắc, cụ thể:

Một là, về hình thức và nội dung quyết định đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại mục 6 phần II Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 chưa có mẫu văn bản tố tụng hướng dẫn ban hành đối với loại Quyết định này². Quyết định này có tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự, tuyên về quyền kháng nghị cho Viện kiểm sát hay không? Vấn đề này, từ thực tiễn xét xử có quan điểm, như sau:

Quan điểm thứ nhất cho rằng: Quyết định đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn không tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự, quyền kháng nghị cho Viện kiểm sát³. Bởi lẽ, quyết định đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn chứ không phải quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự. Mặt khác, trong BLTTDS năm 2015 cũng không có quy định về việc kháng cáo, kháng nghị đối với quyết định đình chỉ yêu cầu của đương sự.

Quan điểm thứ hai cho rằng: Do quyết định đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đã làm thay đổi địa vị tố tụng, liên quan đến quyền và nghĩa vụ của đương sự nên phải tuyên quyền kháng cáo cho đương sự và quyền kháng nghị của Viện kiểm sát. Điều này tương tự như việc nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo điểm c khoản 1 Điều 217 BLTTDS năm 2015.

Hiện nay, vấn đề này chưa được hướng dẫn nên dẫn đến cách hiểu và áp dụng pháp luật chưa được thống nhất. Để giải quyết vấn đề này, có Thẩm phán ban hành quyết định đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn không tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự, quyền kháng nghị cho Viện kiểm sát nhưng Quyết định này chưa có cơ sở pháp lý. Còn trường hợp Thẩm phán tuyên quyền kháng cáo cho đương sự và quyền kháng nghị của Viện kiểm sát thì lại không đúng mẫu hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao và quy định của BLTTDS.

Hai là, trong quyết định đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn có quyết định luôn việc thay đổi địa vị tố tụng của đương sự hay phải ban hành bằng một thông báo riêng. Vấn đề này, từ thực tiễn xét xử có quan điểm như sau:

Quan điểm thứ nhất cho rằng: Do pháp luật chưa có hướng dẫn quy định cụ thể nên Thẩm phán có thể quyết định đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn và đồng thời ban hành thông báo thay đổi địa vị tố tụng của đương sự.

² Mẫu số 45-DS Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Nghị quyết 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 về việc hướng dẫn biểu mẫu của tố tụng dân sự.

³ Điều 278 BLTTDS năm 2015.

Quan điểm thứ hai cho rằng: Quyết định luôn việc thay đổi địa vị tố tụng của các đương sự ngay trong quyết định đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn. Bởi lẽ, hai nội dung này phải quyết định đồng thời cùng với nhau.

Tác giả đồng ý với quan điểm thứ hai vì quyết định đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn ban hành đồng thời cùng với nội dung việc thay đổi địa vị tố tụng của các đương sự ngay trong quyết định này. Điều này có thể viện dẫn tương tự trường hợp “*Việc thay đổi địa vị tố tụng trước khi mở phiên tòa trong trường hợp nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện và bị đơn có yêu cầu phản tố*” theo quy định tại mục 7 phần IV Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07-4-2017 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn như sau:

“7. ...Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 217 BLTTDS năm 2015, trường hợp nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện nhưng bị đơn không rút hoặc chỉ rút một phần yêu cầu phản tố thì Tòa án ra quyết định đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và trong quyết định đó phải thể hiện rõ việc thay đổi địa vị tố tụng: bị đơn trở thành nguyên đơn, nguyên đơn trở thành bị đơn. Trường hợp nguyên đơn rút một phần yêu cầu thì Tòa án không ra quyết định đình chỉ riêng mà phải nhận xét trong phần Nhận định của Tòa án trong bản án và quyết định đình chỉ một phần yêu cầu trong phần Quyết định của bản án”.

Như vậy, trong trường hợp này, Thẩm phán cần ban hành một quyết định đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn nhưng trong Quyết định đó thể hiện luôn cả nội dung việc thay đổi địa vị tố tụng của các đương sự.

3. Đề xuất, kiến nghị

Thứ nhất, cần ban hành hướng dẫn quy định đối với các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, sau đó bản án, quyết định đó bị hủy theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm thì trường hợp nào Tòa án đưa CQTHADS tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Trường hợp nào không cần thiết đưa CQTHADS tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Thứ hai, cần ban hành hướng dẫn quy định đối với các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, CQTHADS đã thi hành án xong các khoản tiền về án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng sau đó bản án, quyết định đó bị hủy theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm thì có bắt buộc nguyên đơn phải nộp lại tiền tạm ứng án phí, lệ phí hay không? Trường hợp, nguyên đơn thuộc trường hợp đóng tiền tạm ứng án phí, lệ phí nhưng cố tình không đóng thì Tòa án sẽ giải quyết như thế nào?

Thứ ba, cần ban hành hướng dẫn sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và khoản 2 Điều 218 BLTTDS theo hướng: “Trường hợp Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 217 của BLTTDS hoặc vì lý do nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 312 của BLTTDS hoặc điểm a và điểm đ khoản 1 Điều 143, khoản 5 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính thì số tiền tạm ứng án phí đã nộp được sung vào công quỹ nhà nước; Đối với trường hợp bản án, quyết định sơ thẩm có hiệu lực pháp luật bị Tòa án xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm hủy bản án sơ thẩm mà tiền tạm ứng án phí, án phí đã được trả lại cho người khởi kiện mà người khởi kiện không nộp lại tiền tạm ứng án phí theo yêu cầu của Tòa án cấp sơ thẩm thì nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm bằng tiền tạm ứng án phí phải nộp để sung vào công quỹ Nhà nước”.

Thứ tư, cần ban hành hướng dẫn quy định về quyết định đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn thì Thẩm phán có tuyên quyền quyền kháng cáo cho đương sự và quyền kháng nghị của Viện kiểm sát hay không? Và quyết định đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn và việc thay đổi địa vị tố tụng của đương sự có phải ban hành trong một Quyết định hay 2 Quyết định khác nhau.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.
2. Đinh Thị Thùy, *Vướng mắc trong quá trình thụ lý, giải quyết đối với vụ án được xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm sau khi có quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm*, <https://tapchitoaan.vn/vuong-mac-trong-qua-trinh-thu-ly-giai-quiet-doi-voi-vu-an-duoc-xet-xu-lai-theo-thu-tuc-so-tham-sau-khi-co-quiet-dinh-giam-doc-tham-tai-tham>, truy cập ngày 09-11-2022.
3. Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tố tụng hành chính.
4. Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07-4-2017 của Tòa án nhân dân tối cao về giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ.
5. Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6. Nghị quyết 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn biểu mẫu của tổ tụng dân sự.

7. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.